

Số: /KH-BCĐTUA/TTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021

Tết Nguyên đán Tân Sửu đang đến gần, thời gian nghỉ Tết thường kéo dài, đồng thời sau Tết Nguyên đán là mùa lễ hội diễn ra trên phạm vi cả nước, nhiều lễ hội kéo dài với hàng triệu lượt khách tham dự. Đây cũng là thời điểm tiêu thụ thực phẩm lớn nhất trong năm, nhất là các thực phẩm thịt, cá, trứng, bánh mứt kẹo, rượu bia nước giải khát, các loại hạt có dầu... Để đáp ứng nhu cầu của thị trường, nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm cũng gia tăng việc sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu của mình. Bên cạnh đó thời gian này thời tiết phía Bắc thường ẩm ướt, phía Nam thường nắng nóng gay gắt. Đây là những yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến việc bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm.

Để đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021 phục vụ nhân dân đón Tết, vui Xuân an toàn, bảo đảm sức khỏe, đồng thời đảm bảo phát triển và cạnh tranh lành mạnh giữa các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu thực phẩm, Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm triển khai Kế hoạch cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng thực phẩm; tăng cường kiểm soát, xử lý việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng, phòng chống ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Hạn chế tối đa các vụ ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra liên ngành từ trung ương đến cấp xã phường tập trung vào các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết và Lễ hội có yếu tố nguy cơ cao, các làng nghề chế biến thực phẩm, các tỉnh có cửa khẩu, các thành phố lớn.

- Huy động tối đa các kênh truyền thông phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cũng như các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm đến người dân.

II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

- Thời gian: Từ 01/01/2021 đến hết 20/3/2020.

- Phạm vi: Trên phạm vi cả nước.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI:

1. Hoạt động truyền thông (Phụ lục 1)

- Phổ biến kế hoạch triển khai công tác bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021.

- Huy động các cơ quan thông tấn báo chí ở Trung ương và địa phương tham gia truyền thông về bảo đảm an toàn thực phẩm cho nhà quản lý, người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng về sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo pháp luật, quản lý an toàn thực phẩm tại nơi diễn ra lễ hội; quản lý thực phẩm theo đặc thù địa phương; kịp thời công khai các trường hợp vi phạm quy định ATTP, phổ biến các cơ sở, cá nhân, các địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn cho cộng đồng.

- Huy động mọi nguồn lực, mọi hình thức, phương tiện truyền thông thích hợp để phổ biến các quy định về ATTP, kiến thức về ATTP; Huy động toàn xã hội tham gia phòng ngừa, đấu tranh với việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng; phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, kịp thời cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm trong dịp trước, trong và sau tết, cũng như mùa Lễ hội xuân 2021.

- Nội dung tuyên truyền (Phụ lục 1).

2. Hoạt động thanh tra, kiểm tra

- Tại Trung ương: Ban chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm thành lập 06 đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra tại 12 tỉnh, thành phố (Phụ lục 2).

- Tại địa phương: Tiến hành thành lập các đoàn thanh tra/ kiểm tra liên ngành tại các cấp, từ cấp tỉnh đến quận/huyện, xã/phường.

3. Tổng kết, báo cáo:

Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm các tỉnh/thành phố báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương an toàn thực phẩm để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ (Mẫu báo cáo kèm theo Kế hoạch), cụ thể như sau:

- Trước ngày **01/2/2021**: Các Đoàn của Trung ương báo cáo nhanh kết quả thanh tra, kiểm tra trước Tết Tân Sửu 2021 theo mẫu báo cáo (gồm bản cứng qua đường văn thư và file word).

- Trước ngày **03/2/2021**: Địa phương báo cáo nhanh kết quả thanh tra, kiểm tra trước Tết Tân Sửu 2021 theo mẫu báo cáo (gồm bản cứng qua đường văn thư và file word).

- Báo cáo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Tân Sửu 2021 trước ngày **26/2/2021** (gồm bản cứng qua đường văn thư và file word).

- Báo cáo công tác bảo đảm an toàn thực phẩm mùa lễ hội Xuân Tân Sửu 2021 trước ngày **20/3/2020**.

Các báo cáo gửi về bộ phận tổng hợp: Cục An toàn thực phẩm - 135 phố Núi Trúc, Ba Đình, Hà Nội; Tel: (024) 3846.44.89; Fax: 024 - 3846.37.39; Email: thanhtraattp@vfa.gov.vn và phongtruyenthong@vfa.gov.vn (đề nghị ghi

rõ ở tiêu đề thư tên đơn vị gửi báo cáo).

IV. NGUỒN LỰC:

Nguồn kinh phí có thể huy động:

- Kinh phí từ các nguồn Ngân sách Nhà nước;
- Kinh phí của các địa phương;
- Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI:

1. Cơ quan chủ trì:

a) *Tại Trung ương:*

- Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm.
- Bộ Y tế là cơ quan thường trực phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và các ngành thành viên Ban chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm. Cục An toàn thực phẩm đầu mối giúp Bộ Y tế triển khai thực hiện Kế hoạch và tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm.

b) *Tại địa phương:*

- Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm cấp tỉnh, cấp huyện và xã.
- Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm các cấp là cơ quan tham mưu triển khai thực hiện.

2. Cơ quan phối hợp:

- Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Quốc phòng; Bộ Tài chính, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam.

VI. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN:

1. Xây dựng kế hoạch:

- Tại Trung ương trước 20/12/2020
- Tại địa phương trước 25/12/2020

2. Triển khai truyền thông: từ tháng 01/01/2020

3. Triển khai thanh tra, kiểm tra:

- Tại Trung ương: Từ 08/01/2021 đến 01/02/2021; Kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của công tác quản lý đến hết Lễ hội xuân năm 2021.

- Tại địa phương: Thanh tra, kiểm tra chủ động trước, trong và sau Tết và lễ hội tùy theo đặc thù, điều kiện của từng địa phương từ 15/01/2021 đến 12/3/2021 (báo cáo nhanh kết quả thanh tra, kiểm tra trước tết và trong Tết Nguyên đán Tân Sửu của Trung ương và địa phương gửi về Cục An toàn thực phẩm trước ngày 03/02/2021).

4. Tổng kết báo cáo:

- Trước ngày 26/02/2020 Ban chỉ đạo an toàn thực phẩm các địa phương báo cáo tổng kết việc triển khai, thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu để Thường trực Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm tổng hợp báo cáo Chính phủ.

- Trước ngày 20/3/2020 Ban chỉ đạo an toàn thực phẩm các địa phương báo cáo tổng kết việc triển khai, thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm mùa Lễ hội Xuân 2021 để Thường trực Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm tổng hợp báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận:

- PTTg Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Thành viên BCD liên ngành TU về ATTP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TU;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TU;
- Ban QLATTP các tỉnh, TP trực thuộc TU;
- Chi cục ATVSTP các tỉnh, TP trực thuộc TU;
- Các Bộ, ngành, đoàn thể thực hiện Kế hoạch;
- Các Viện: KN ATVSTP QG, YTCC Tp Hồ Chí Minh, Pasteur Nha Trang, VSĐT Tây nguyên;
- Báo SKĐS, Trung tâm TTGDSK Bộ Y tế;
- VP Bộ Y tế, Vụ KHTC, Vụ PC, TTrB;
- Website Bộ Y tế, Cục ATTP;
- Lưu: VT, ATTP.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ
Nguyễn Thanh Long**

PHỤ LỤC 1

Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền bảo đảm An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BC ĐTUATTP ngày tháng năm 2020)

I. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG:

1. Người nội trợ, người trực tiếp chọn mua, chế biến thực phẩm cho gia đình
2. Người tiêu dùng thực phẩm
3. Người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm
4. Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG:

2.1. Tuyên truyền trước Tết :

2.1.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

- Phổ biến kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội mùa xuân 2021.

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

- Tuyên truyền Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, cơ sở.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm và công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn cả nước.

2.1.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm:

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền chỉ sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Tuyên truyền đảm bảo các điều kiện bảo quản, kinh doanh giò, chả, bánh

trung, bánh tét, bánh, mứt cỗ truyền để đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018; Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018.

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Hằng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

2.1.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm:

- Hướng dẫn cách chọn mua thực phẩm an toàn

- Hướng dẫn đọc nhãn mác sản phẩm thực phẩm

- Cách chế biến thực phẩm an toàn

- Tuyên truyền không mua thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh mất vệ sinh không đảm bảo an toàn; Không mua sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Không nên mua, tích trữ quá nhiều thực phẩm trong ngày tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng, hoặc mốc hỏng.

- Kịp thời công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

2.2. Tuyên truyền trong Tết :

2.2.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

Đưa tin kịp thời về các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn cả nước.

2.2.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm:

- Tuyên truyền Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018; Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu.

- Tuyên truyền phổ biến các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

2.2.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm:

- Hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn, các bảo quản giò, chả, canh măng, bánh chưng trong ngày tết,...

- Tuyên truyền không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Không nên chế biến quá nhiều thực phẩm, thức ăn trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng, hoặc mốc hỏng.

-Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu trong dịp Tết:Không uống cồn công nghiệp vì có thể gây mù mắt và tử vong; Không lạm dụng rượu, bia trong ngày Tết; Không uống rượu ngâm với lá, rễ cây, phủ tạng động vật không rõ độc tính hay rượu ngâm theo kinh nghiệm cá nhân; Không uống rượu khi: không biết đó là rượu gì, rượu không có nguồn gốc, rượu không công bố tiêu chuẩn chất lượng, Không uống rượu khi đang đói, mệt hoặc đang uống thuốc điều trị; Trẻ em dưới 18 tuổi không được uống rượu, bia.

- Khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc nấm:Tuyệt đối không được ăn nấm lạ, nấm hoang dại kể cả nấm màu trắng...; Không ăn thử nấm, dứt khoát loại bỏ nấm khi còn nghi ngờ; Không hái nấm non chưa xòe mũ vì chưa bộc lộ hết đặc điểm cấu tạo khó nhận dạng nấm độc; Không ăn nấm đã bị dập nát, ôi thiu.

2.3. Tuyên truyền sau Tết và mùa lễ hội :

2.3.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

- Tiếp tục tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền vai trò trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, tại khu lễ hội.

- Tuyên truyền công tác thanh kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm tại tất cả các cấp từ tỉnh đến quận/huyện, xã/phường. Công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

2.3.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm:

- Tiếp tục tuyên truyền các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, lĩnh vực an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục tuyên truyền phổ biến Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Hằng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

2.3.3. Đối với người tiêu dùng:

- Tiếp tục hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn, ...
- Tiếp tục tuyên truyền không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.
- Tiếp tục tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu trong mùa lễ hội.
- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc nấm: Tuyệt đối không được ăn nấm lạ, nấm hoang dại kể cả nấm màu trắng...; Không ăn thử nấm, dứt khoát loại bỏ nấm khi còn nghi ngờ; Không hái nấm non chưa xòe mũ vì chưa bộc lộ hết đặc điểm cấu tạo khó nhận dạng nấm độc; Không ăn nấm đã bị dập nát, ôi thiu.

III. CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG:

- Kênh truyền thông đại chúng: Huy động đài phát thanh, truyền hình, báo chí dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về an toàn thực phẩm. Đặc biệt phát huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, phường, khu phố để tập trung chuyển tải Thông điệp “An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021”. Viết bài phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm Tết, lễ hội. Tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp trên truyền hình, truyền thanh về an toàn thực phẩm, phổ biến các nội dung của Luật và các văn bản hướng dẫn liên quan để nâng cao hiệu quả thực thi các nội dung của Luật.

- Kênh truyền thông trực tiếp: Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, biên phòng, nông nghiệp phát triển nông thôn, các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận tổ quốc, Hội chữ thập đỏ, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, lực lượng vũ trang, cộng tác viên y tế thôn, bản...) với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, hội thảo, hội diễn, hội thi quần chúng, hội thi cộng tác viên tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm... Ngoài ra, đưa vào thảo luận và có nghị quyết về đảm bảo an toàn thực phẩm trong các đợt sinh hoạt của các cấp ủy đảng.

- Các kênh truyền thông khác: Tùy từng địa phương, phong tục, tập quán, địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như băng - rôn, khẩu hiệu, triển lãm, hướng dẫn cụ thể bằng cách “cầm tay chỉ việc”.

Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021.

Hoạt động truyền thông phải bảo đảm tuân thủ tuyệt đối về phòng chống dịch bệnh Covid-19.

IV. KHẨU HIỆU CỦA ĐỢT TUYỂN TRUYỀN ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM TẾT NGUYÊN ĐÁN TÂN SỬU VÀ MÙA LỄ HỘI 2021

- 1. Chính quyền địa phương, cơ quan quản lý cần tăng cường thanh kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm.*
- 2. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm: Thực hiện nghiêm túc các quy định của Pháp luật về nguồn gốc nguyên liệu, điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.*
- 3. Vì sức khoẻ và phát triển bền vững, hãy sản xuất ra những sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn.*
- 4. Người tiêu dùng: Chỉ mua và sử dụng các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, kiểm tra kỹ nhãn mác, bảo quản tốt thực phẩm.*
- 5. Không sử dụng thực phẩm đã ôi thiu, mốc hỏng. Tuyệt đối không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép để sản xuất, chế biến thực phẩm.*
- 6. Mỗi người tiêu dùng hãy là một giám sát viên, đấu tranh với các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm.*
- 7. Bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết, mùa lễ hội là trách nhiệm của chính quyền các cấp.*
- 8. Không lạm dụng rượu, bia để Tết Tân Sửu trọn niềm vui.*
- 9. Không uống rượu khi không biết rõ nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm.*
- 10. Tuyệt đối không ăn nấm lạ, nấm hoang dại, nấm non chưa xòe mũ và nấm đã bị dập nát, ôi thiu.*

PHỤ LỤC 2

Hướng dẫn triển khai kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ Hội Xuân năm 2021

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-BCĐTƯATTP ngày / /2020)

Căn cứ yêu cầu công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021, Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm hướng dẫn việc triển khai kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm trước, trong và sau Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021, đặc biệt là các sản phẩm/nhóm sản phẩm sử dụng nhiều trong dịp tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như: thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm v.v...và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm, kiểm soát không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, nhất là ngộ độc tập thể, ngộ độc rượu do methanol.

- Đánh giá công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của các cấp, các ngành từ tuyến tỉnh, huyện đến xã theo Luật an toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

- Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống; kiểm soát và xử lý nghiêm minh hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những mặt hàng được sử dụng nhiều trong dịp tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm v.v...và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Chú trọng kiểm soát những đầu mối sản xuất, nhập khẩu, chợ đầu mối, trung tâm thương mại, siêu thị, chợ truyền thống, cơ sở giết mổ, vận chuyên thực phẩm; đồng thời kiểm soát chặt chẽ hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng, hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

- Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Triển khai kiểm tra trước, trong, sau Tết và mùa Lễ hội Xuân 2021, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm. Hoạt động kiểm tra phải bảo đảm tuân thủ tuyệt đối về phòng chống dịch bệnh Covid-19.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đối tượng

1.1 Đối tượng kiểm tra là các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và các Lễ Hội như thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm v.v... và các cơ sở dịch vụ ăn uống. Trong đó, các đoàn của tuyến tỉnh tập trung kiểm tra những cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm là đầu mối lớn, các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại. Đối với các cơ sở thực phẩm vừa và nhỏ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống chủ yếu do cấp huyện, xã thực hiện kiểm tra.

1.2 Các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương theo trách nhiệm phân công quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tại Luật an toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP chịu trách nhiệm chỉ đạo kiểm tra các sản phẩm, nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý; đồng thời chủ trì phối hợp với các ngành thành viên BCĐLNATTP và các địa phương tiến hành kiểm tra công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021 đối với Ủy ban nhân dân/Ban chỉ đạo LNATTP của cấp tỉnh thuộc các địa bàn được phân công trong Kế hoạch này.

1.3 Đối với công tác quản lý về an toàn thực phẩm: Các đoàn kiểm tra của tuyến trên sẽ làm việc với Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm của tuyến dưới để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021 tại địa phương, việc triển khai các biện pháp quản lý an toàn thực phẩm và triển khai công tác kiểm tra.

2. Nội dung

a. Đối với các BCD và cơ quan quản lý nhà nước:

- Việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm các cấp;

- Công tác chỉ đạo, xây dựng ban hành kế hoạch và triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021;

- Việc triển khai các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương. Đánh giá công tác quản lý đối với các sản phẩm, nhóm sản phẩm và

trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm quy định tại các Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và quy định tại các Điều 36, 37, 38, 39, 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

- Hoạt động của các mô hình điểm an toàn thực phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn theo điều kiện đặc thù của từng địa phương.

b. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm; chú trọng kiểm tra về điều kiện của cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm; điều kiện an toàn thực phẩm của cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; chất lượng, an toàn của sản phẩm thực phẩm; nguồn gốc, xuất xứ; đăng ký bản công bố/ tự công bố sản phẩm; ghi nhãn; quảng cáo; lấy mẫu kiểm nghiệm...

III. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về ghi nhãn;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế Quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01 tháng 4 năm 2011 của Bộ Y tế hướng dẫn lấy mẫu phục vụ thanh tra, kiểm tra về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2017 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện xử lý vi phạm

- Các đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tuyệt đối không để các sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm, hàng giả, thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, vi phạm về ghi nhãn hoặc có các vi phạm khác về an toàn thực phẩm lưu thông trên thị trường; ngăn chặn và xử lý nghiêm việc quảng cáo thực phẩm vi phạm. Không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố

không bảo đảm an toàn thực phẩm tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện sửa chữa, khắc phục đạt yêu cầu.

- Trong quá trình kiểm tra các đoàn của tuyến trên căn cứ vào tính chất vụ việc và thẩm quyền để xử lý hoặc chuyển hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan chức năng của địa phương (Ủy ban nhân dân hoặc thanh tra chuyên ngành về Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương) nơi có cơ sở được kiểm tra đóng trên địa bàn để xử lý theo quy định.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành Trung ương

Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm giao các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương chỉ đạo kiểm tra các sản phẩm, nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý; đồng thời thành lập 06 Đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra tại 12 tỉnh, thành phố trọng điểm (mỗi Bộ chủ trì 02 đoàn kiểm tra tại 04 tỉnh, thành phố do Bộ trưởng quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên ngành), cụ thể như sau:

Đoàn số 1: Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế) chủ trì, thành viên Đoàn gồm: Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế), Vụ Khoa học và Công nghệ (Bộ Công Thương), Cục Thú y, Viện Pasteur Nha Trang, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Địa bàn kiểm tra gồm các tỉnh, thành phố: Bình Định, Phú Yên.

Đoàn số 2: Thanh tra Bộ Y tế chủ trì, thành viên Đoàn gồm: Thanh tra Bộ Y tế, Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường – C05 (Bộ Công an), Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia. Địa bàn kiểm tra gồm các tỉnh, thành phố: Hà Tĩnh, Quảng Bình.

Đoàn số 3: Vụ Khoa học và Công nghệ (Bộ Công Thương) chủ trì, thành viên Đoàn gồm: Vụ Khoa học và Công nghệ (Bộ Công Thương), Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Bộ Khoa học và Công nghệ), Cục Thú y, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia. Địa bàn kiểm tra gồm các tỉnh, thành phố: Lào Cai, Yên Bái.

Đoàn số 4: Tổng Cục Quản lý thị trường (Bộ Công Thương) chủ trì, thành viên Đoàn gồm: Tổng Cục Quản lý thị trường (Bộ Công Thương), Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường – C05 (Bộ Công an), Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Địa bàn kiểm tra gồm các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hưng Yên.

Đoàn số 5: Cục Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) chủ trì, thành viên Đoàn gồm: Cục Bảo vệ thực vật và đơn vị kiểm nghiệm thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng Cục Quản lý thị trường (Bộ Công Thương), Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường – C05 (Bộ Công an), Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Địa bàn kiểm tra gồm các tỉnh, thành phố: TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai.

Đoàn số 6: Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) chủ trì, thành viên Đoàn gồm: Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản & thủy sản và đơn vị kiểm nghiệm thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Bộ Khoa học và Công nghệ), Cục An toàn thực phẩm, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Địa bàn kiểm tra gồm các tỉnh, thành phố: Trà Vinh, Hậu Giang.

2. Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành địa phương

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo và ban hành kế hoạch của tỉnh triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021, trong đó triển khai kiểm tra liên ngành ở cả cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; phân công trách nhiệm cụ thể cho Sở Y tế/ Ban Quản lý an toàn thực phẩm, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Công Thương, các ngành thành viên Ban chỉ đạo và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã triển khai kiểm tra các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn, tập trung kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm/ nhóm sản phẩm: thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

3. Lấy mẫu kiểm nghiệm

3.1. Tại tuyến trung ương

- Việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng đoàn kiểm tra liên ngành quyết định trên cơ sở căn cứ tình hình thực tế nguy cơ và tính chất của các sản phẩm/ nhóm sản phẩm được kiểm tra.

- Kinh phí cho việc mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu:

+ Đối với các đoàn có đại diện của các Viện trực thuộc Bộ Y tế tham gia, kinh phí mua mẫu, kiểm nghiệm mẫu do các Viện chịu trách nhiệm bảo đảm từ kinh phí Chương trình mục tiêu y tế - dân số.

+ Đối với các đoàn có đại diện đơn vị kỹ thuật của các Bộ tham gia, kinh phí mua mẫu, kiểm nghiệm mẫu do đơn vị Trưởng đoàn hoặc các đơn vị kỹ thuật được giao lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu bảo đảm.

3.2. Tại các địa phương: Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm của địa phương phân công, giao trách nhiệm cụ thể việc lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu trong kế hoạch của tỉnh.

4. Tiến trình thực hiện

1. Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về ATTP hoàn thành Kế hoạch kiểm tra gửi các bộ, ngành, địa phương trước ngày 20/12/2020 (địa phương xong trước 25/12/2020).

2. Triển khai kiểm tra tại cơ sở

2.1. Tại Trung ương

- Các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương: Ban hành các văn bản để chỉ đạo, đôn đốc trước ngày 28/12/2020; thành lập đoàn

kiểm tra liên ngành trước ngày 08/01/2021.

- Tổ chức triển khai các đoàn kiểm tra trước, trong, sau Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021 tại các địa bàn được phân công (thông báo trước cho địa phương để phối hợp thực hiện).

2.2. Tại địa phương: Căn cứ Kế hoạch của Trung ương, Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch kiểm tra trên địa bàn (gồm cả tuyến quận, huyện và xã, phường), tổ chức thực hiện, triển khai kế hoạch kiểm tra chủ động trước, trong, sau Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021 từ 15/01/2021 đến 12/3/2021.

3. Báo cáo kết quả kiểm tra

- Báo cáo của các đoàn kiểm tra liên ngành Trung ương thực hiện **theo mẫu 1** gửi về Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) trước ngày 01/02/2021.

- Báo cáo của địa phương thực hiện **theo mẫu 2**, thời gian báo cáo như sau:

+ Báo cáo nhanh kết quả kiểm tra dịp tết Nguyên đán của địa phương thực hiện theo mẫu 2 gửi về Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) trước ngày 03/02/2021.

+ Báo cáo tổng hợp kết quả đợt kiểm tra Tết Nguyên đán Tân Sửu về Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) trước ngày 26/02/2021 để Bộ Y tế tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

+ Báo cáo kết quả đợt kiểm tra mùa Lễ Hội Xuân năm 2021 gửi về Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) trước ngày 20/3/2021 để Bộ Y tế tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về an toàn thực phẩm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

V. BẢO ĐẢM KINH PHÍ

1. Tại tuyến trung ương

- Tiền vé máy bay/tàu hoả, tiền ngủ, công tác phí cho các thành viên đoàn kiểm tra do cơ quan cử cán bộ tham gia tự bảo đảm. Đơn vị Trưởng đoàn chịu trách nhiệm bảo đảm xe ô tô chở đoàn kiểm tra đi lại trong từng khu vực được phân công.

2. Tại các địa phương: Kinh phí và phương tiện bảo đảm cho công tác kiểm tra do địa phương quy định. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành.

Trên đây là hướng dẫn triển khai kiểm tra liên ngành trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021, Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm đề nghị các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai công tác kiểm tra trên địa bàn quản lý/ địa bàn được phân công, báo cáo kết quả về Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm) theo đúng thời gian quy định để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Phòng Pháp chế - Thanh tra gửi nội dung hướng dẫn triển khai kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ Hội Xuân năm 2021 để Phòng Giám sát ngộ độc thực phẩm và Thông tin truyền thông tổng hợp.

.....(tên cơ quan chủ quản)

.....(tên cơ quan báo cáo)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC - ... (chữ viết tắt tên CQ báo cáo)

Ngày tháng năm 20.....

Kính gửi: Ban chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm

BÁO CÁO

Triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân 2021

I. Công tác chỉ đạo:

Xây dựng Kế hoạch và công văn chỉ đạo triển khai Kế hoạch tới các đơn vị trực thuộc (nêu cụ thể)

II. Các hoạt động đã triển khai:

1. Các hoạt động truyền thông được triển khai:

| TT | Hoạt động | Số lượng/buổi | Số người tham dự |
|----|---|---------------|------------------|
| 1 | Họp cộng tác viên báo chí | | |
| 2 | Nói chuyện | | |
| 3 | Tập huấn | | |
| 4 | Hội thảo | | |
| 5 | Phát thanh: tỉnh | | |
| | Phát thanh: huyện | | |
| | Phát thanh: xã/phường | | |
| | Phát thanh: thôn/ bản | | |
| 6 | Truyền hình: tỉnh | | |
| 7 | Báo viết: tỉnh | | |
| | Báo viết: huyện | | |
| | Bản tin: xã/phường | | |
| 8 | Sản phẩm truyền thông: | | |
| | - Băng rôn, khẩu hiệu | | |
| | - Tranh áp - phích | | |
| | - Tờ gấp | | |
| | - Băng, đĩa hình | | |
| | - Băng, đĩa âm | | |
| | - Khác | | |
| 9 | Hoạt động khác: hội thi, hội thao tuyên truyền ATTP ... | | |

2. Hoạt động kiểm tra, thanh tra: (theo Mẫu 2)

III. Tình hình ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết nguyên đán Tân Sửu (từ ngày 20/12/2020 đến 20/2/2020) và **Lễ hội xuân**: (từ ngày 21/2/2020 - 20/3/2020)

| TT | Chỉ số | Năm 2020-2021 (Từ..... đến.....) | Số cùng kỳ năm 2019-2020 | So sánh |
|----|----------------------|--|-----------------------------|---------|
| 1. | Số vụ (vụ) | | | |
| 2. | Số mắc (ca) | | | |
| 3. | Số chết (người) | | | |
| 4. | Số đi Viện (ca) | | | |
| 5. | Nguyên nhân (cụ thể) | | | |

Đánh giá: So sánh với tình hình ngộ độc thực phẩm cùng kỳ năm trước; nguyên nhân chủ yếu, giải pháp khắc phục.

IV. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

.....
.....
.....

2. Hạn chế, tồn tại:

.....
.....
.....

3. Kiến nghị:

.....
.....
.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

BÁO CÁO**Kết quả kiểm tra trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021 do Đoàn liên ngành Trung ương thực hiện****I. Ghi nhận báo cáo của các địa phương với Đoàn liên ngành Trung ương.**

1. Công tác chỉ đạo của địa phương.
2. Công tác tuyên truyền, giáo dục.
3. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai công tác Bảo đảm an toàn thực phẩm Tết nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021.
4. Hoạt động của các mô hình điềm về an toàn thực phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn theo điều kiện đặc thù của từng địa phương.
5. Đánh giá công tác quản lý đối với các sản phẩm, nhóm sản phẩm và trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm quy định tại các Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và quy định tại các Điều 36, 37, 38, 39, 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

II. Kết quả kiểm tra tại cơ sở thực phẩm do đoàn liên ngành Trung ương phối hợp với địa phương thực hiện:

Bảng 1: Tóm tắt kết quả kiểm tra:

| TT | Tổng hợp tình hình vi phạm | Số lượng | Tỷ lệ % so với số được kiểm tra |
|-----|--|----------|---------------------------------|
| 1 | Số lượng đoàn kiểm tra | | |
| 2 | Tổng số cơ sở được kiểm tra | | |
| 3 | Tổng số cơ sở vi phạm | | |
| | Đạt (số cơ sở/%) | | |
| | Vi phạm (số cơ sở/%) | | |
| 4 | Số cơ sở vi phạm bị xử lý Trong đó: | | |
| 4.1 | Số cơ sở vi phạm đã được xử lý ngay trong quá trình kiểm tra (<i>nêu rõ hình thức xử lý</i>) | | |
| 4.2 | Số cơ sở có vi phạm đã giao địa phương xử lý | | |
| 5 | Tổng số tiền phạt | | |

Bảng 2: Kết quả kiểm nghiệm mẫu do đoàn TW thực hiện

| TT | Loại xét nghiệm | Kết quả xét nghiệm mẫu | | |
|----|-----------------|------------------------|------------------|-------------------|
| | | Tổng số mẫu xét nghiệm | Số mẫu không đạt | Tỷ lệ % không đạt |
| | | | | |

| | | | | |
|---|---------------------|--|--|--|
| 1 | Xét nghiệm nhanh | | | |
| 2 | Xét nghiệm tại labo | | | |
| | Cộng | | | |

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu tại các bảng 1 & 2; phân tích đánh giá kết quả thực hiện trong dịp Tết Nguyên đán năm 2021 so với Tết Nguyên đán năm 2020, nêu rõ những điểm mạnh, những tồn tại, hạn chế của từng địa phương.

IV. Đề xuất kiến nghị của đoàn và ghi nhận kiến nghị của địa phương
(ghi cụ thể)

BÁO CÁO**Kết quả kiểm tra trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội Xuân 2021
do địa phương thực hiện****I. Công tác chỉ đạo (nêu cụ thể)**

II. Kết quả kiểm tra tại cơ sở thực phẩm (*không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành T.U thực hiện và báo cáo*)

1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra

Tổng số đoàn kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn kiểm tra tuyến tỉnh:

1.2 Số đoàn kiểm tra tuyến huyện:

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả kiểm tra:**Bảng 1: Kết quả kiểm tra:**

| TT | Loại hình cơ sở thực phẩm | Tổng số cơ sở | Số CS được kiểm tra | Số cơ sở đạt | Tỷ lệ % đạt |
|----|---------------------------|---------------|---------------------|--------------|-------------|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |
| 4 | | | | | |
| | Tổng số | | | | |

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

Số lượng: đoàn

Số cơ sở được kiểm tra:

Kết quả chi tiết:

| TT | Nội dung | SX thực phẩm (gồm vừa SX và vừa KD) | KD thực phẩm | KD dịch vụ ăn uống | KD thức ăn đường phố | Cộng |
|-----|--------------------------------|-------------------------------------|--------------|--------------------|----------------------|-------|
| 1 | Tổng số cơ sở | | | | | |
| 2 | Cơ sở được thanh tra, kiểm tra | | | | | |
| | Đạt (số cơ sở/%) | | | | | |
| | Vi phạm (số cơ sở/%) | | | | | |
| 3 | Xử lý vi phạm | | | | | |
| | Phạt tiền: | | | | | |
| 3.1 | - Số cơ sở: | | | | | |
| | - Tiền phạt (đồng): | | | | | |

| | | | | | | |
|-----|--|-------|-------|-------|-------|-------|
| 3.2 | Xử phạt bổ sung: | | | | | |
| | - Tước quyền sử dụng GCN | | | | | |
| | + Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP | | | | | |
| | + Tước giấy tiếp nhận đăng ký công bố sản phẩm | | | | | |
| | + Tước giấy xác nhận nội dung Quảng cáo | | | | | |
| | - Đình chỉ hoạt động; | | | | | |
| | - Tịch thu tang vật... | | | | | |
| 3.3 | Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng): | | | | | |
| | - Buộc thu hồi | | | | | |
| | - Buộc tiêu hủy | | | | | |
| | - Khác (ghi rõ):..... | | | | | |
| 4 | Xử lý khác | | | | | |
| | Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP | | | | | |
| | Chuyển cơ quan điều tra | | | | | |

Bảng 2: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

| TT | Loại xét nghiệm | Kết quả xét nghiệm mẫu | | |
|----|---------------------|------------------------|------------------|-------------------|
| | | Tổng số mẫu xét nghiệm | Số mẫu không đạt | Tỷ lệ % không đạt |
| 1 | Xét nghiệm nhanh | | | |
| 2 | Xét nghiệm tại labo | | | |
| | Cộng | | | |

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đánh giá thuận lợi, khó khăn và phân tích đánh giá kết quả thực hiện trong dịp Tết nguyên đán năm 2021 so với Tết nguyên đán năm 2020.

IV. Đề xuất kiến nghị (ghi cụ thể)